TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-BẮC NINH** Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST Ngày 14-8-2025 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Thái;

- Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngọ Thị Thanh Hà– Thẩm tra viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên toà***: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 (vụ án do Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh), về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 24/02/1997
Nơi cư trú: Thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh.
Căn cước công dân số: 02409711189.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 10/9/1998
Nơi cư trú: Thôn H, L, tỉnh Bắc Ninh.
Tạm trú: K, xã H, tỉnh Nghệ An.
Căn cước công dân: 040198014650.
Các đương sự xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh* Nguyễn Văn C *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã C, huyện L.

Sau khi kết hôn, anh và chị L về ở với nhau ngay, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc và đã có 2 con chung:

- Nguyễn Tấn C1, sinh ngày 24/4/2020 (đã chết 30/8/2023 âm lịch);
- Nguyễn Bảo V, sinh ngày 16/11/2021.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế gia đình khó khăn, năm 2022 anh đi nước ngoài làm ăn (đi Đài Loan-Trung Quốc), chị L ở nhà có nhiều điều không chung thực với anh và gia đình; anh nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng chị L không thay đổi; anh lại làm ăn xa, không thể bảo được chị L; gia đình anh cũng không nói được chị L. Tháng 1-2024 chị L không ở nhà anh nữa mà bỏ đi ở chỗ khác, anh đã khuyên giải nhiều, nhưng chị L không đồng ý, anh ở Đài Loan không biết làm thế nào.

Tháng 8/2024 anh bị Công an Đài Loan bắt do cư trú bất hợp phát, tháng 9/2024 anh bị trục suất về nước.

Khi về nước anh có tìm chị L nhưng chi L giấu địa chỉ, anh không biết ở đâu, hiện nay chị L đã về quê ở tại tỉnh Nghệ An.

Chị L thay đổi địa chỉ thường xuyên, anh không rõ địa chỉ cụ thể, nên từ khi về nước, anh không gặp được chị L.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị L hiện nay có 01 con chung như trình bày ở trên. Ly hôn anh xin được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C1 kết hôn năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, cả hai đã sống ly thân từ tháng 1/2024 đến nay. Anh C1 xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh C1 có 2 con chung như anh C1 trình bày là đúng, con Nguyễn Tấn C1 đã mất; con Nguyễn Bảo V hiện đang ở với anh C1, anh C1 xin nuôi con, chị đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Để chị và anh C2 tự thoả thuận.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều xin vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 272 và Điều 273 của BLTTDS;

Các Điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo V, sinh ngày 16/11/2021 cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh C, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L có quyền thăm nuôi con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

- Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ngày 09/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự (THADS) huyện L (nay là Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Bắc Ninh), số tiền này được trừ vào án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Căn C3 có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy L và giải quyết về con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nên Toà án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Từ ngày 01/7/2025 thì Toà án nhân dân huyện Lục Nam sáp nhập với Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thành Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã kế thừa toàn bộ thẩm quyền giải quyết vụ án của Toà án nhân dân huyện Lục Nam và tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số: 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội).

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn ngày 09/10/2019 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyên đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh C và chị L về ở với nhau ngay, hai người sống hạnh phúc một thời gian và đã có 2 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Trong cuộc sống, anh C và chị L có nhiều điểm không hợp nhau, không thống nhất được cách làm ăn. Đến tháng 1/2024 thì chị L và anh C sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh C và chị L về đoàn tụ. Tuy nhiên cả hai giữ nguyên quan điểm xin ly hôn và xin vắng mặt. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, vị phạm nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho anh C được ly hôn chị L.

[5] Về con chung: Anh C và chị L có 2 con chung là: Nguyễn Tấn C1, sinh ngày 24/4/2020 (đã chết 30/8/2023 âm lịch) và Nguyễn Bảo V, sinh ngày 16/11/2021. Hiện cháu V1 đang ở với anh C1. Anh C1 có nguyện vọng nuôi con, chị L đồng ý để anh C1 nuôi con. Do đó cần giao con Nguyễn Bảo V cho anh C1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C1 không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Quyền thăm con: Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con cho nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Anh C1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Bảo V, sinh ngày 16/11/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thùy L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004753 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh